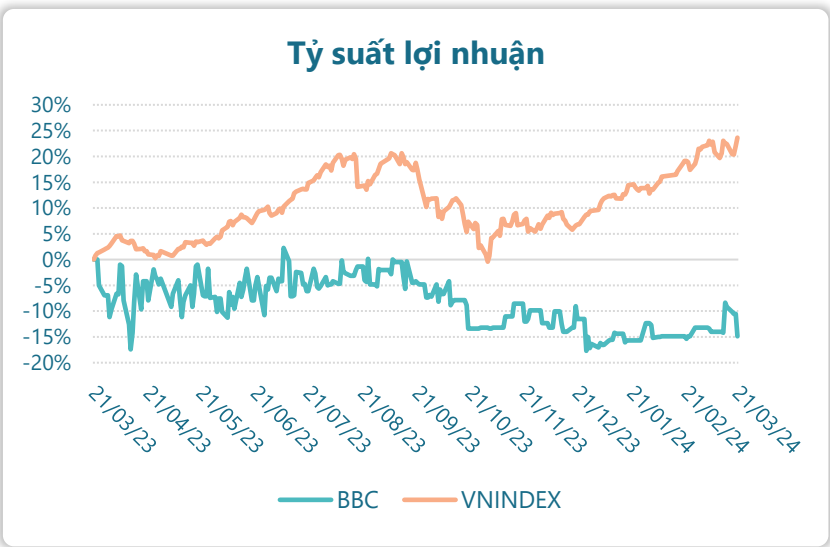
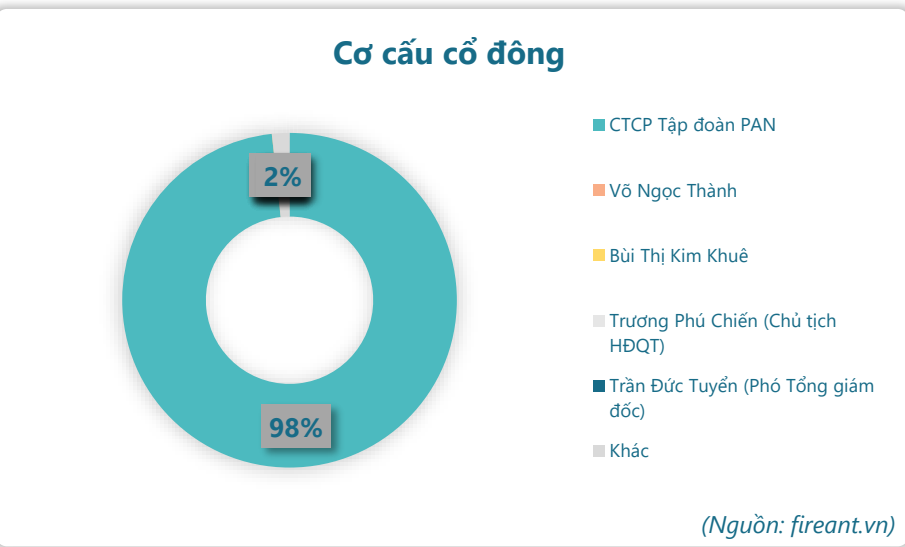
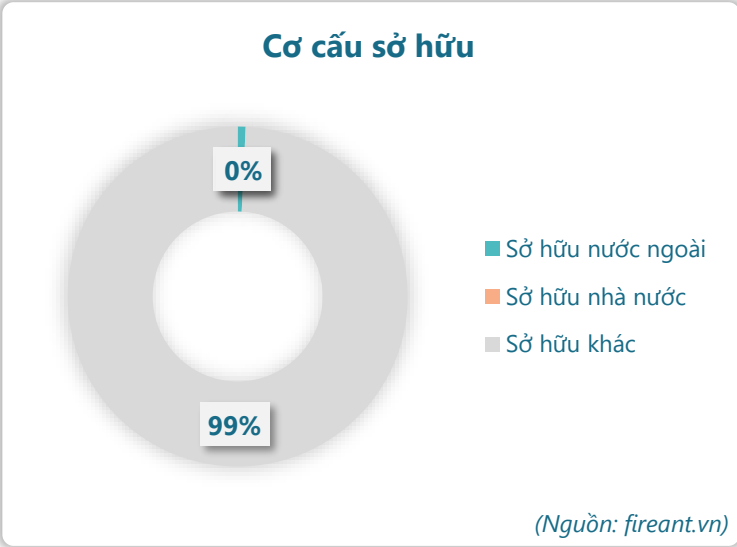
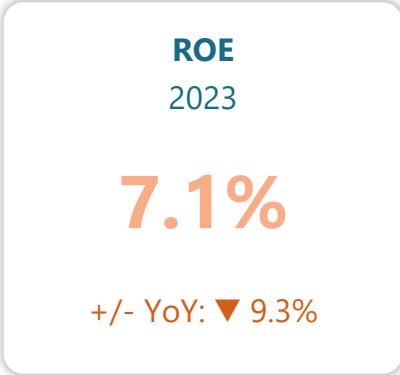
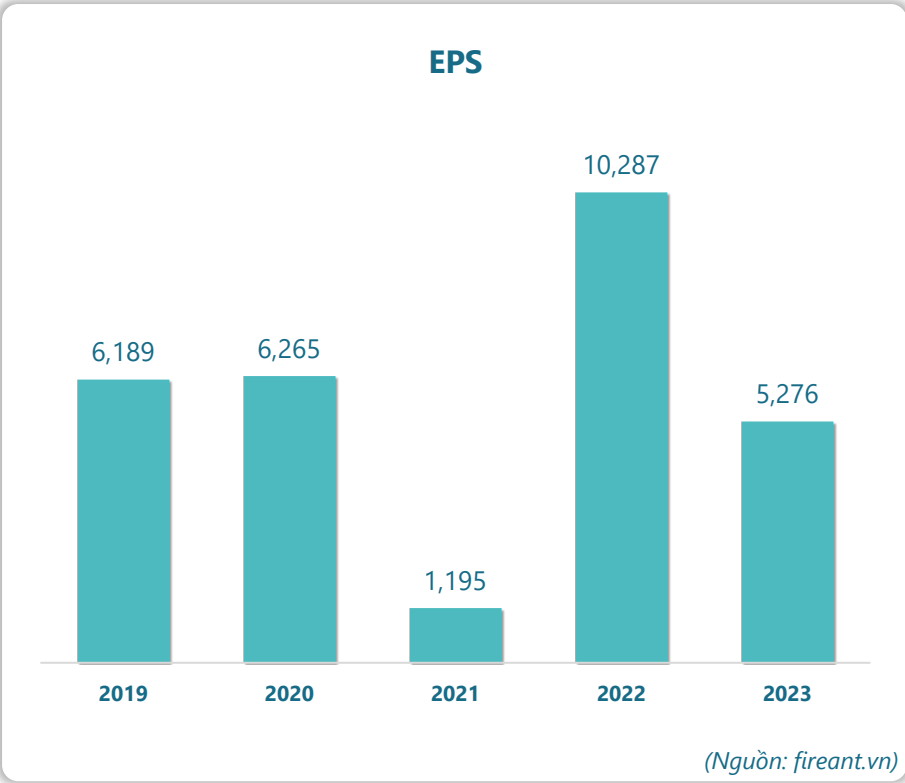
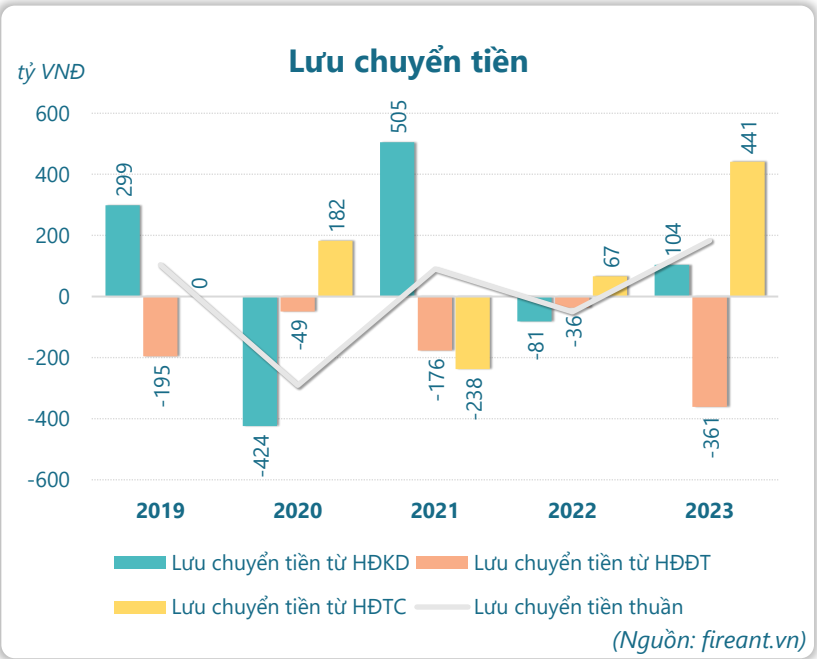
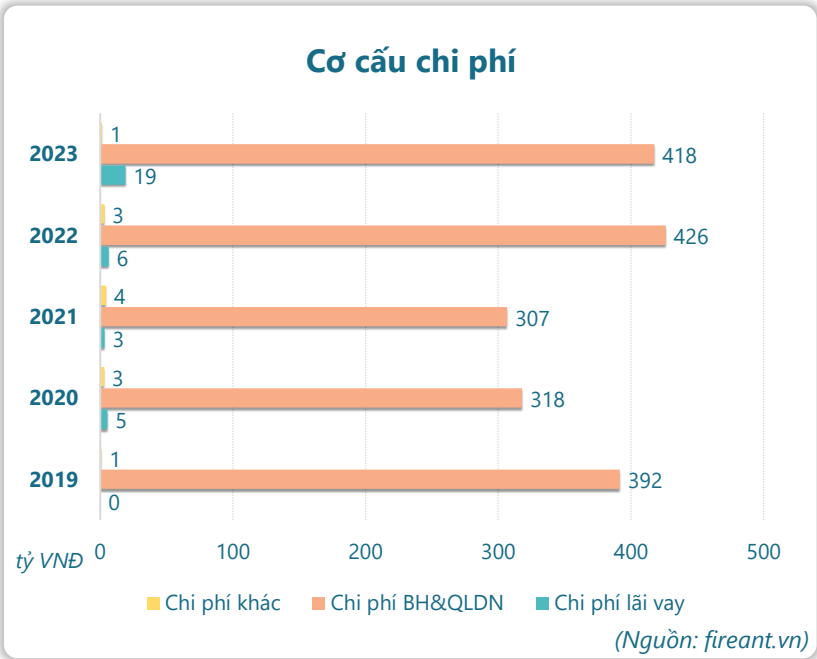
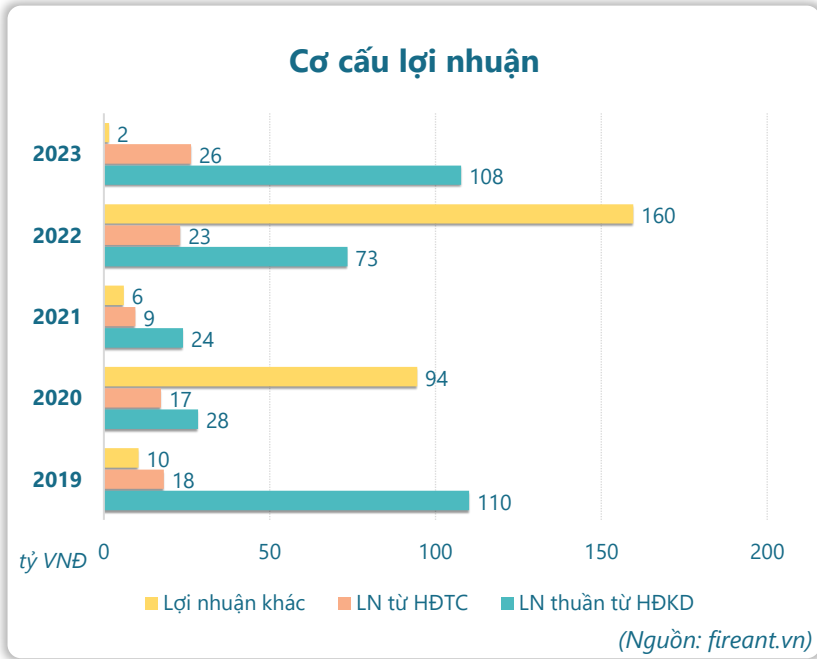
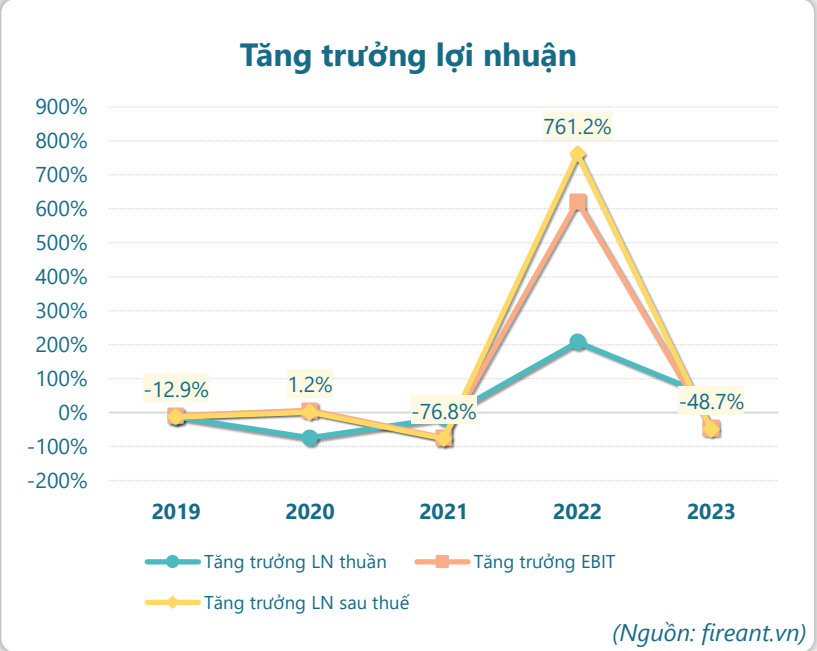
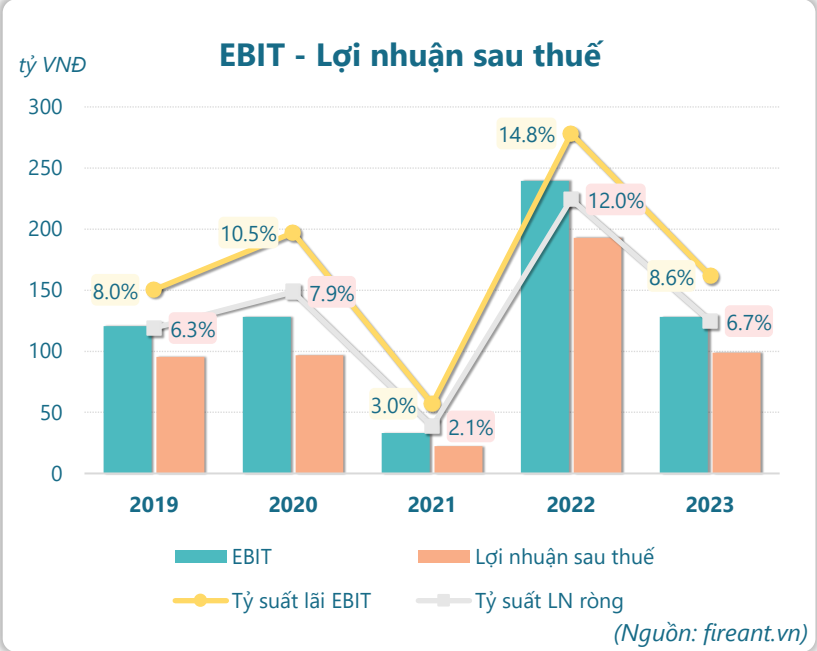
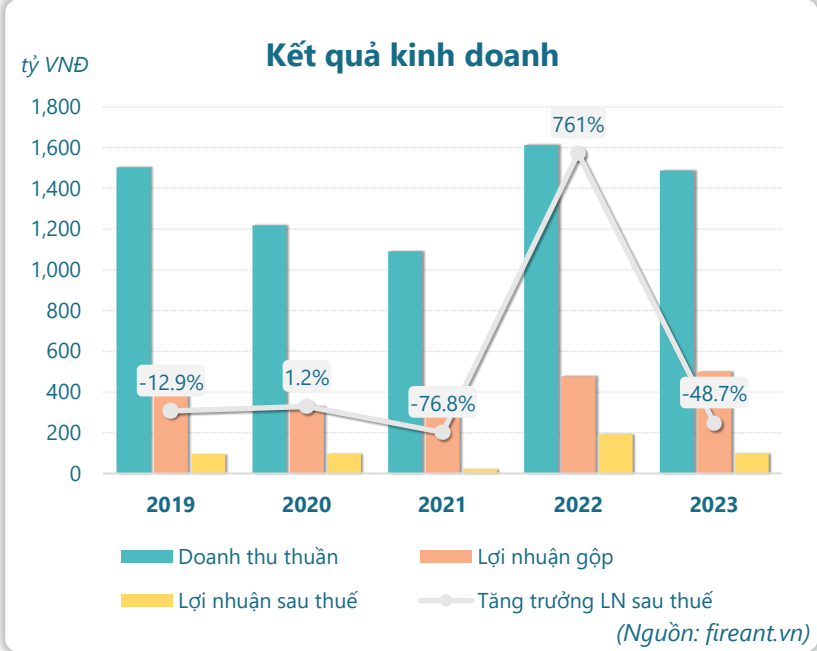


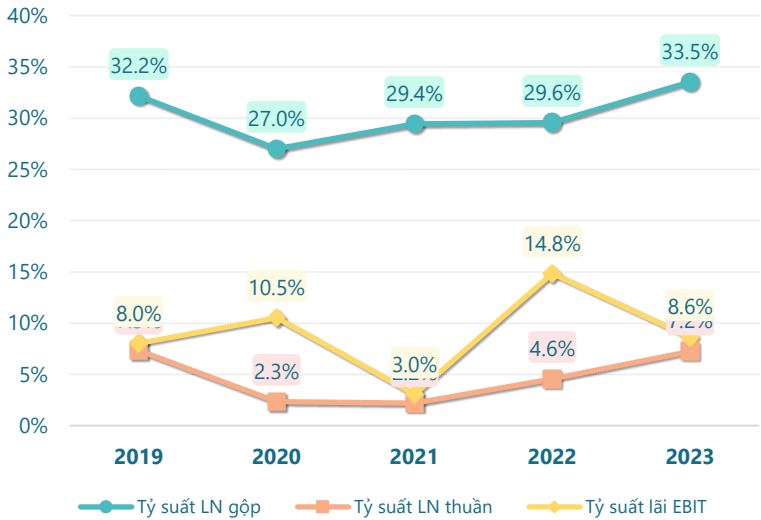
Ngày	51,000 VNĐ		
21/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-1.9%	-11.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	49,300 - 61,254
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	956
Số lượng CPLH (CP)	18,752,687
KLGD BQ 20 phiên (CP)	330
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.18
EPS	5,276
P/E	9.5

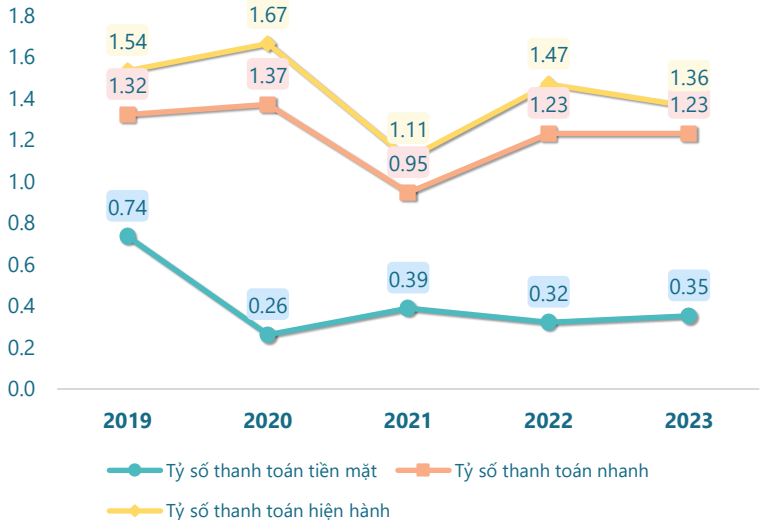




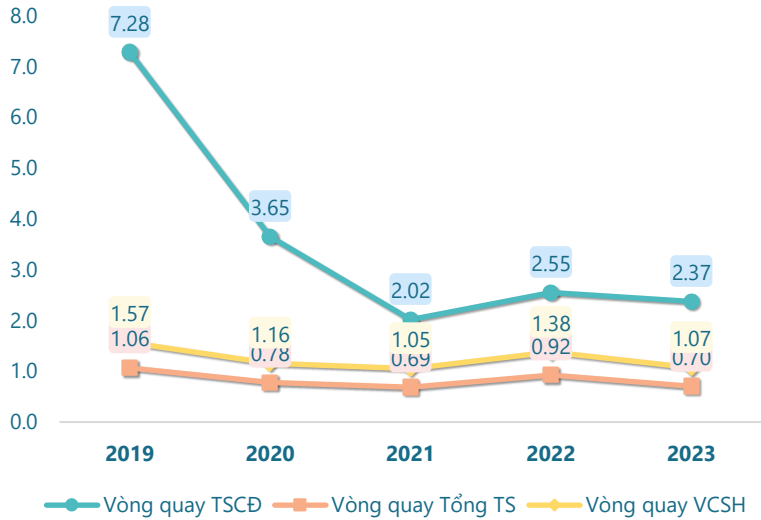
Tỷ suất lợi nhuận



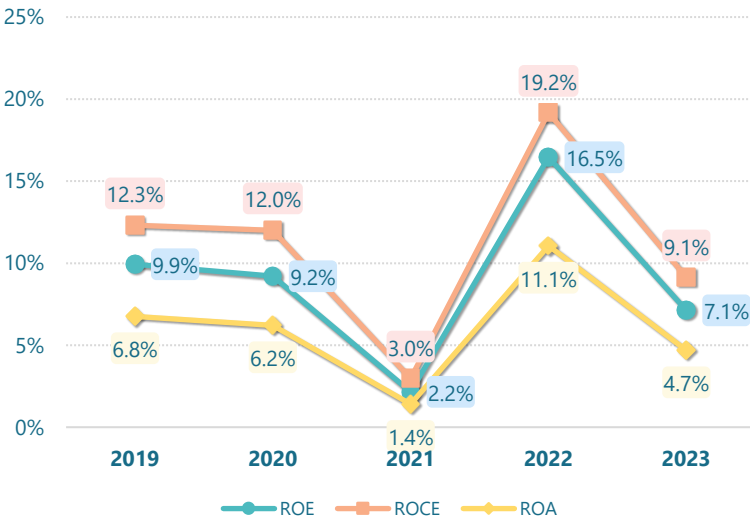
Chỉ số thanh khoản



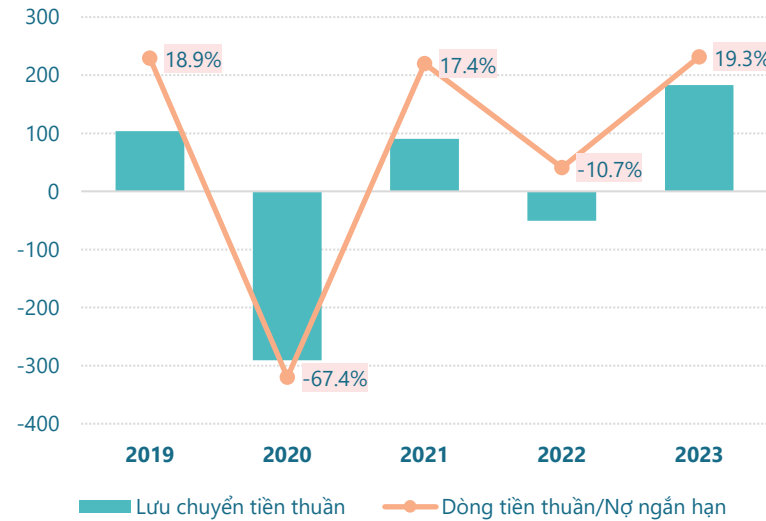
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

